

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hồng T2 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tháng 12 năm 2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng trong làm ăn phát triển kinh tế và xây dựng hạnh phúc gia đình, từ đó vợ chồng thường xuyên đánh, cãi chửi nhau.

Mâu thuẫn đã được vợ chồng tìm cách khắc phục, hai bên gia đình nội ngoại cũng khuyên giải nhưng không thành, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 5/2016 từ đó đến nay không ai quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng T2 để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Mạnh C, sinh ngày 11/5/2015. Hiện nay cháu khỏe mạnh phát triển bình thường và chị T2 đang trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu và không yêu cầu chị T2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Hồng T2 trình bày: Chị đồng ý với lời khai của anh T về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, con chung, tài sản và thời gian sống ly thân, còn về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn gia đình là do anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách, nay anh T đề nghị ly hôn, chị không đồng ý vì anh T đang vi phạm chế độ một vợ một chồng và là người có lỗi với chị. Trong trường hợp phải ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng cháu C và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng 2.500.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Hoàng T làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng T2 và giải quyết trách nhiệm nuôi con chung, Chị T2 cư trú tại huyện Bảo Yên, vì vậy quan hệ pháp luật được xác định là “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án Tòa án tiến hành hòa giải nhưng các đương sự không thoả thuận được về việc giải quyết vụ án. Do Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về nội dung vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Hoàng T và chị Nguyễn Thị Hồng T2 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn R, huyện Bảo Yên theo luật định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Sau kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên đánh, cãi, chửi nhau và sống ly thân từ giữa năm 2016 cho tới nay không ai quan tâm đến nhau nữa. Quá trình giải quyết vụ án chị T2 cho rằng anh T có quan hệ bất chính với người phụ nữ khác và chị chỉ đồng ý ly hôn khi đã giải quyết rõ việc anh T ngoại tình, tuy nhiên chị T2 không đưa ra được bất cứ chứng cứ nào chứng minh cho lời khai của chị là có căn cứ, tại phiên tòa chị T2 đồng ý ly hôn anh T. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh T và chị T2 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần cho anh Hoàng T được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng T2 là phù hợp với khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh T và chị T2 có 01 con chung là cháu Hoàng Mạnh C, sinh ngày 11/5/2015, anh chị đều có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng con sau ly hôn, chị T2 yêu cầu anh T cấp dưỡng mỗi tháng 2.500.000đ. Xét thấy từ năm 2016 anh T, chị T2 ly thân lúc đó cháu C mới được 01 tuổi, một mình chị T2 nuôi dưỡng cháu C cho đến nay cháu vẫn mạnh khỏe và phát triển bình thường, chị T2 hiện là cán bộ của Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Yên có công việc và mức thu nhập ổn định. Đối với anh T hiện đang làm cho Phòng khám tư nhân có mức thu nhập 6.000.000đ/tháng. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu C cần giao cho chị T2 tiếp tục nuôi dưỡng và buộc anh Hoàng T phải cấp dưỡng nuôi cháu C mỗi tháng 1.800.000đ cho đến khi cháu C đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Anh Hoàng T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; khoản 1,2 Điều 81; khoản 1,3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng T được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng T2.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Mạnh C, sinh ngày 11/5/2015 cho chị Nguyễn Thị Hồng T2 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu C đủ 18 tuổi, anh Hoàng T phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Mạnh C mỗi tháng 1.800.000đ (một triệu tám trăm nghìn đồng) kể từ ngày tuyên án (18/5/2021). Sau khi ly hôn anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật chị Nguyễn Thị Hồng T2 có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Hoàng T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Anh Hoàng T phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001993 ngày 18/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai, Anh Hoàng T còn phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- UBND thị trấn R (1);
- Chi cục THADS huyện Bảo Yên (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trần Đình Tiến